

Thứ sáu, ngày 30 tháng 11 năm 2018

Vietnam Daily Review

Chờ đợi tín hiệu mới

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 03/12/2018		•	
Week 3/12-7/12/2018		•	
Tháng 12/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và giảm ở phiên sáng, đến phiên chiều, chỉ số giảm điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+0.92 điểm); VCB (+0.45 điểm); MBB (+0.43 điểm); GAS (+0.41 điểm); PLX (+0.24 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-0.94 điểm); HPG (-0.66 điểm); MSN (-0.36 điểm); NVL (-0.31 điểm); VIC (-0.29 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu dịch vụ và khoáng sản, thanh khoản tăng so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2858.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 7.84 điểm. Thị trường có 147 mã tăng và 126 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 0.25 điểm, đóng cửa tại 926.54 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index tăng 0.65 điểm ở mức 104.82 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 12.90 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (77.4 tỷ), VIC (59.7 tỷ) và GAS (20.5 tỷ). Ngoài ra, họ đã mua ròng 4.62 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động giảm điểm mạnh với lực bán xuất hiện ở một số cổ phiếu bluechips: VIC, VHM, MSN và HPG. Đến phiên chiều, thị trường tiếp tục biến động và giảm điểm tuy nhiên đã giảm thu hẹp nhờ lực đỡ xuất hiện ở nhóm cổ phiếu dầu khí như GAS, PLX và nhóm cổ phiếu ngân hàng VCB, MBB, GTG và BID, đặc biệt MBB khối lượng khớp lệnh tăng mạnh. Theo quan điểm BSC, kết thúc phiên giao dịch, thị trường giảm điểm và thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang chờ đợi các tín hiệu từ cuộc đàm phán thương mại Mỹ - Trung song song với cuộc họp thượng đỉnh G20 diễn ra trong hôm nay và ngày mai.

Phân tích kỹ thuật:

MBB_Đột phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần

HẠNH KIỂM TỐT

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

926.54

Giá trị: 2858.8 tỷ

-0.25 (-0.03%)

Khối ngoại (ròng): -12.9 tỷ

HNX-INDEX

104.82

Giá trị: 409.24 tỷ

0.65 (0.62%)

Khối ngoại (ròng): 4.62 tỷ

UPCOM-INDEX

52.36

Giá trị: 160.2 tỷ

0.07 (0.13%)

Khối ngoại (ròng): 34.32 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	51.5	0.06%
Giá vàng	1,224	0.00%
Tỷ giá USD/VND	23,320	-0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,548	-0.15%
Tỷ giá JPY/VND	20,563	-0.01%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
BID	14.1	HPG	77.4
GMD	13.6	VIC	59.7
VCB	15.6	GAS	20.5
PVD	13.5	NVL	15.0
DIG	10.3	VRE	12.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Câu chuyện cuối tuần

Trang 2

Phân tích kỹ thuật

Trang 3

Danh mục khuyến nghị

Trang 4

Cổ phiếu lớn

Trang 5

Thống kê thị trường

Trang 6

Báo cáo mới nhất

Trang 7

Khuyến cáo sử dụng

Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

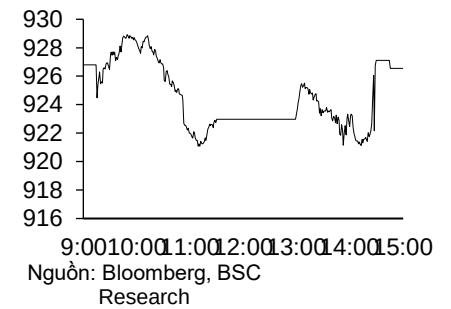
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
MBB	18.1	21.6	20	22	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VNM	7.9	128.0	115	128	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VIC	4.5	101.7	90	106	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	3.8	29.8	27	30	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVS	3.6	19.3	18	20	NGỪNG MUA	Tăng giá trong dài hạn
ROS	3.5	36.0	35	39	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	3.5	55.4	53	57	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VJC	3.4	131.0	127	138	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
HNG	2.0	16.7	16	17	MUA	Tăng giá kéo dài
VHM	2.0	77.8	70	81	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



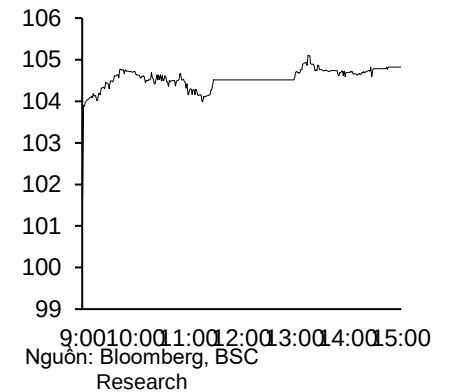
Phân tích kỹ thuật

MBB_Đột phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá
- Chỉ báo MACD: Phân kỳ âm, đường MA cắt lên đường tín hiệu và hướng lên.
- Chỉ báo RSI: Ở vùng trung lập, chạm kênh Bollinger trên
- Đường MA: MA20 nằm dưới MA50 và MA200

Nhận định: MBB là cổ phiếu thuộc ngành Ngân hàng hiện đang trong xu hướng tăng giá. Cổ phiếu vừa thành công tạo thành mô hình 2 đáy, với đáy sau cao hơn đáy trước. Xu hướng hồi phục cũng khá mạnh thể hiện ở mức thanh khoản tăng đột biến trong phiên bứt phá hôm nay. Đường MA20 nằm dưới cả hai MA50 và MA 200 cho thấy tín hiệu tăng chưa được phản ánh. Đường MACD và chỉ báo RSI đều báo hiệu cổ phiếu có xu hướng tăng. Dựa vào mô hình 2 đáy và thanh khoản đột biến, cổ phiếu MBB sẽ có thể quay trở lại ngưỡng giá 23.5. Nếu thanh khoản tiếp tục duy trì trên mức trung bình ở các phiên tới, cổ phiếu có thể sẽ đột phá ngưỡng kháng cự mạnh 24.5.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1812	887.5	0.3%	21.2%
VN30F1901	885.9	0.1%	-34.8%
VN30F1903	860.0	-2.9%	157.9%
VN30F1906	885.0	-0.9%	132.4%

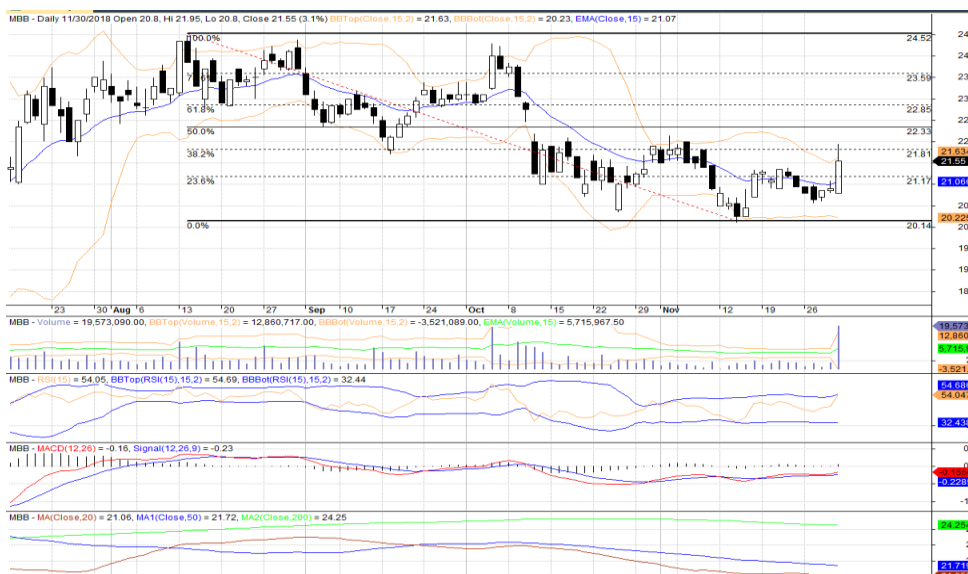
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	128	1.4	1.2
MBB	22	3.1	1.2
VCB	55	0.7	0.2
PNJ	92	0.9	0.2
DPM	22	2.1	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	33	-3	-2.0
VRE	31	-2	-0.8
MSN	80	-1	-0.8
VJC	131	-1	-0.6
NVL	68	-2	-0.6



Câu chuyện cuối tuần

HẠNH KIỂM TỐT

_Nguồn: Sưu tầm

Hai ông hàng xóm gặp nhau:

- Hôm nay sao trông sắc diện anh tươi tỉnh thế? Chắc có gì vui lắm?
- Tôi thấy tự hào vì thằng con trai mình. Hôm qua tôi nhận được bản thông báo, dạo này hạnh kiểm của cháu rất tốt. Cuối năm, cháu sẽ ra tù trước thời hạn...

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	31.80	-2.8%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.30	5.6%	11.6	14.5
3	PTB	4/10/2018	64.00	63.20	-1.3%	58.9	73.6
Trung bình					0.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	21.55	3.6%	19.1	25.0
2	HPG	29/12/2017	33.4	33.20	-0.6%	31.7	40.1
3	HCM	18/09/2017	41.9	54.60	30.3%	39.8	60.0
Trung bình					11.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	29/12/2017	17.7	16.0	-9.6%	16.3	21.2
2	TCB	31/10/2018	26.9	26.1	-3.2%	25.0	30.0
Trung bình					-6.4%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	84.5	-0.6%	0.7	1,581	1.2	6,481	13.0	4.5	49.0%	41.2%
PNJ	Bán lẻ	92.1	0.9%	1.0	649	1.1	5,428	17.0	4.4	49.0%	30.0%
BVH	Bảo hiểm	95.8	0.8%	1.3	2,919	1.1	1,728	55.4	4.6	24.8%	8.4%
PVI	Bảo hiểm	32.9	1.2%	0.8	331	0.1	2,265	14.5	1.1	43.9%	7.8%
VIC	Bất động sản	101.7	-0.3%	1.1	14,113	4.5	1,366	74.4	5.9	9.4%	10.3%
VRE	Bất động sản	30.7	-1.6%	1.1	3,108	2.5	646	47.5	2.7	31.5%	5.7%
NVL	Bất động sản	68.1	-1.6%	0.8	2,687	1.1	2,368	28.8	3.6	7.6%	14.2%
REE	Bất động sản	31.8	-1.9%	1.1	429	0.3	5,068	6.3	1.1	49.0%	19.1%
DXG	Bất động sản	24.3	1.0%	1.5	369	1.1	3,042	8.0	1.8	47.5%	25.9%
SSI	Chứng khoán	28.5	0.7%	1.3	619	1.3	2,899	9.8	1.5	58.0%	15.8%
VCI	Chứng khoán	49.2	-3.3%	1.0	349	0.7	4,289	11.5	2.6	41.5%	30.5%
HCM	Chứng khoán	54.6	-0.5%	1.4	308	0.1	6,094	9.0	2.3	62.3%	27.8%
FPT	Công nghệ	42.9	0.0%	0.9	1,144	0.6	5,322	8.1	2.2	49.0%	28.9%
FOX	Công nghệ	50.0	0.0%	0.4	492	0.0	3,453	14.5	3.7	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	90.8	0.8%	1.5	7,556	1.7	6,473	14.0	4.1	3.5%	30.6%
PLX	Dầu khí	58.0	1.0%	1.5	2,922	0.5	3,285	17.7	3.4	11.0%	19.5%
PVS	Dầu khí	19.3	2.7%	1.7	401	3.6	1,747	11.0	0.8	19.1%	7.8%
BSR	Dầu khí	14.7	0.0%	0.8	1,982	0.6	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
DHG	Dược	82.0	-0.6%	0.5	466	0.2	4,037	20.3	3.7	49.0%	18.3%
DPM	Hóa chất	21.6	2.1%	0.9	368	0.7	1,492	14.5	1.1	21.2%	8.1%
DCM	Hóa chất	10.4	1.0%	0.7	239	0.3	997	10.4	0.9	4.0%	8.6%
VCB	Ngân hàng	55.4	0.7%	1.3	8,666	3.5	3,360	16.5	3.2	20.7%	20.9%
BID	Ngân hàng	31.4	0.5%	1.7	4,667	3.6	2,401	13.1	2.1	2.8%	17.4%
CTG	Ngân hàng	23.0	0.7%	1.6	3,723	3.5	2,064	11.1	1.2	30.0%	11.7%
VPB	Ngân hàng	20.8	0.0%	1.2	2,222	1.2	2,820	7.4	1.7	23.2%	26.9%
MBB	Ngân hàng	21.6	3.1%	1.2	2,024	18.1	2,366	9.1	1.5	20.0%	17.4%
ACB	Ngân hàng	29.8	1.0%	1.2	1,616	3.8	3,498	8.5	1.9	34.3%	25.0%
BMP	Nhựa	55.2	-0.5%	0.9	196	0.3	5,586	9.9	1.8	77.3%	18.5%
NTP	Nhựa	41.9	-2.6%	0.4	163	0.0	3,938	10.6	1.7	23.1%	16.6%
MSR	Tài nguyên	21.0	1.9%	1.2	821	0.0	229	91.8	1.7	2.1%	1.8%
HPG	Thép	33.2	-2.9%	0.9	3,066	10.9	4,334	7.7	1.8	39.5%	26.7%
HSG	Thép	6.6	-0.3%	1.4	111	1.0	1,065	6.2	0.5	16.3%	8.0%
VNM	Tiêu dùng	128.0	1.3%	0.6	9,691	7.9	4,997	25.6	8.8	59.0%	35.2%
SAB	Tiêu dùng	250.0	0.0%	0.8	6,970	0.6	6,902	36.2	9.6	9.8%	28.5%
MSN	Tiêu dùng	80.0	-1.2%	1.2	4,046	2.2	5,416	14.8	4.8	40.3%	30.9%
SBT	Tiêu dùng	21.1	-1.9%	0.7	454	1.5	869	24.3	1.7	11.0%	11.3%
ACV	Vận tải	80.5	1.9%	0.8	7,620	0.4	1,883	42.8	6.4	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	131.0	-1.1%	1.1	3,085	3.4	9,463	13.8	6.7	23.8%	67.1%
HVN	Vận tải	33.8	0.6%	1.7	1,835	0.4	1,727	19.6	2.8	9.3%	14.6%
GMD	Vận tải	27.7	-1.2%	0.8	358	1.2	6,311	4.4	1.4	48.7%	30.8%
PVT	Vận tải	16.0	0.0%	0.8	196	0.3	2,165	7.4	1.2	34.1%	16.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	72.8	0.0%	1.0	496	0.1	5,620	13.0	4.1	2.5%	43.2%
VGC	Vật liệu xây dựng	16.4	1.2%	0.9	320	0.4	1,179	13.9	1.2	24.3%	8.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	13.3	1.5%	0.8	221	0.1	1,599	8.3	1.0	5.2%	12.2%
CTD	Xây dựng	155.5	-1.0%	0.8	529	0.1	20,202	7.7	1.5	44.0%	21.1%
VCG	Xây dựng	18.5	-1.6%	1.4	355	3.7	2,384	7.8	1.3	0.0%	17.6%
CII	Xây dựng	26.3	-0.4%	0.6	280	0.3	332	79.2	1.3	54.5%	1.7%
POW	Điện	14.8	0.7%	0.6	1,507	0.5	1,026	14.4	1.3	72.1%	9.1%
NT2	Điện	25.4	0.0%	0.6	318	0.0	2,874	8.8	2.0	21.8%	19.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	128.00	1.35	0.93	1.42MLN
VCB	55.40	0.73	0.45	1.43MLN
MBB	21.55	3.11	0.44	19.57MLN
GAS	90.80	0.78	0.42	437560.00
PLX	58.00	1.05	0.24	210900.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.80	1.02	0.38	2.97MLN
SHB	7.50	2.74	0.21	2.63MLN
PVS	19.30	2.66	0.12	4.37MLN
OCH	7.00	9.38	0.06	100.00
VGC	16.40	1.23	0.04	621000.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	77.80	-1.14	-0.94	593960.00
HPG	33.20	-2.92	-0.66	7.47MLN
MSN	80.00	-1.23	-0.36	644810.00
NVL	68.10	-1.59	-0.31	368790.00
VIC	101.70	-0.29	-0.30	1.02MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DGC	50.20	-1.76	-0.04	144500.00
NTP	41.90	-2.56	-0.03	200.00
NVB	10.30	-0.96	-0.03	1.09MLN
SHN	9.00	-2.17	-0.02	6700.00
DBC	26.20	-1.50	-0.02	6600.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PIT	5.99	6.96	0.00	760.00
HAS	8.77	6.95	0.00	300.00
SII	17.75	6.93	0.02	20.00
NTL	16.30	6.89	0.02	741120.00
VDP	34.20	6.88	0.01	10.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	16.67	0.00	67000.00
HKB	1.10	10.00	0.00	34300.00
VNF	23.10	10.00	0.01	300.00
BTW	14.50	9.85	0.00	100.00
HGM	42.50	9.82	0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VPK	3.46	-6.99	0.00	28260.00
TDG	3.47	-6.97	0.00	1.10MLN
HU1	9.45	-6.90	0.00	10.00
KMR	4.05	-6.90	-0.01	489280.00
AGF	4.19	-6.89	0.00	9980.00

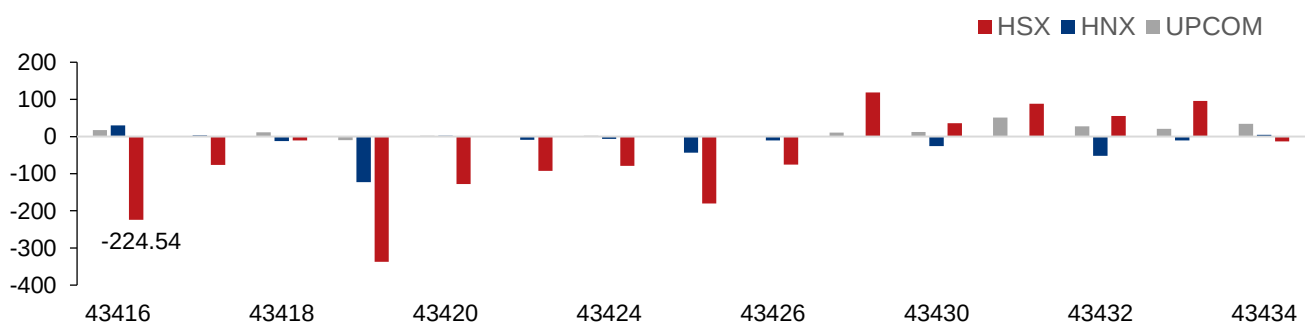
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.70	-12.50	-0.01	55700.00
NHP	0.80	-11.11	0.00	62700.00
HNH	2.70	-10.00	0.00	27200.00
KTS	15.70	-9.77	-0.01	200.00
CSC	29.60	-9.76	-0.02	11700.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	157	95.4	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.4	2,874	8.8	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.6	1,102	12.3	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	25.4	-2,092	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.8	3,498	8.5	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.0	5,746	7.0	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.6	1,087	14.4	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.0	2,165	7.4	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	33.2	4,334	7.7	1.8	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	24.3	3,042	8.0	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	17.5	3,200	5.5	1.2	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	29.9	5,796	5.2	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.9	5,322	8.1	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.4	3,360	16.5	3.2	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.3	1,747	11.0	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.6	2,366	9.1	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	155.5	20,202	7.7	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	83.6	18,132	4.6	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	92.1	5,428	17.0	4.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

